

### Bài 2:

- GV vấn đáp giúp HS **nhận biết** các bước hướng dẫn vẽ hình vuông (trên giấy ô li).
- HS **vẽ** (cá nhân) rồi **chia sẻ** theo nhóm bốn.
- Sửa bài, GV có thể giới thiệu một số hình vẽ đẹp của HS, sau đó GV có thể tổ chức cho các em bình chọn hình đẹp nhất, ...

## LUYỆN TẬP

### Bài 1:

- HS nhóm bốn **tìm hiểu** bài, **thảo luận**, **thực hiện**.
- Một vài nhóm **trình bày**, khuyến khích các em **giải thích**.

GV gợi ý để các em giải thích theo trình tự:

- Tìm số đo ba mép còn lại của khung cửa sổ
- Khung cửa sổ **hình vuông**
- 4 cạnh dài bằng nhau
- Các mép còn lại đều dài 1 m.

## CỦNG CỐ

- GV cho HS quan sát hình vẽ đầu trang sách và chọn hình vuông, giải thích.
- Để biết mỗi cạnh của mặt bàn hình vuông dài bao nhiêu, em sẽ đo thế nào? (Chỉ cần đo một cạnh.)

## CHU VI HÌNH TAM GIÁC, CHU VI HÌNH TỨ GIÁC (1 tiết)

### A. Mục tiêu

#### 1. Kiến thức, kĩ năng:

- Nhận biết khái niệm chu vi của một hình.
- Tính được chu vi hình tam giác, chu vi hình tứ giác.
- Giải quyết vấn đề đơn giản liên quan đến chu vi hình tam giác, chu vi hình tứ giác.

**2. Năng lực chú trọng:** tư duy và lập luận toán học; mô hình hoá toán học; giao tiếp toán học; giải quyết vấn đề toán học; sử dụng công cụ, phương tiện học toán.

**3. Tích hợp:** Toán học và cuộc sống, Tự nhiên và Xã hội, Tiếng Việt.

**Phẩm chất:** yêu nước, chăm chỉ, trách nhiệm.

### B. Thiết bị dạy học

GV: Hình vẽ Luyện tập 1 (nếu cần).

### C. Các hoạt động dạy học chủ yếu

## KHỞI ĐỘNG

HS quan sát hình vẽ khung treo lồng đèn, trả lời các câu hỏi của GV.

- Người ta làm khung treo này bằng cách nào?  
(Uốn một đoạn dây thép.)
- Muốn biết đoạn dây thép lúc đầu dài bao nhiêu, ta làm thế nào?  
(Đo các cạnh của khung tranh rồi tính tổng.)
- Tính tổng độ dài các cạnh của một hình chính là tính chu vi của hình đó.

## BÀI HỌC VÀ THỰC HÀNH

### 1. Giới thiệu chu vi hình tam giác, chu vi hình tứ giác

- GV giới thiệu:

*Chu vi* hình tam giác, *chu vi* hình tứ giác là tổng độ dài các cạnh của mỗi hình đó (vừa nói vừa dùng đầu thước tô theo các cạnh của hình tam giác ABC, hình tứ giác DEKI đã vẽ trên bảng).

- HS dùng đầu ngón tay **tô** theo các cạnh của hình tam giác ABC, hình tứ giác DEKI (hình vẽ trong SGK), vừa tô vừa nói:

- + Chu vi của hình tam giác ABC là tổng độ dài các cạnh AB, BC, CA.
- + Chu vi của hình tứ giác DEKI là tổng độ dài các cạnh DE, EK, KI, ID.



- GV đặt vấn đề: Muốn tính chu vi hình tam giác, hình tứ giác ta phải biết gì?  
(Biết độ dài các cạnh của mỗi hình đó.)

### 2. Tính chu vi hình tam giác

Có thể tiến hành theo trình tự sau:

- HS nhóm đôi **đọc** nội dung Ví dụ 1, **xác định** được yêu cầu (Tính chu vi hình tam giác ABC).

- HS **nhận biết**: Hình tam giác ABC đã cho độ dài cả ba cạnh.

- GV: Tính chu vi hình tam giác ABC bằng cách nào? (Tính tổng độ dài ba cạnh.)

- GV hướng dẫn: Trình bày như bài giải toán có lời văn.

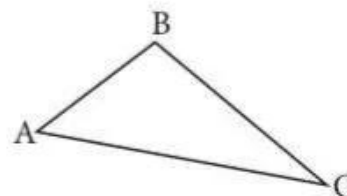
HS **trình bày** bài giải trên bảng con.

Bài giải

$$2 + 3 + 4 = 9$$

Chu vi hình tam giác ABC là 9 cm.

(Có thể trình bày bài giải như SGK.)



### 3. Tính chu vi hình tứ giác

- HS nhóm đôi **đọc** nội dung Ví dụ 2, **xác định** được yêu cầu. (Tính chu vi hình tứ giác DEKI.)

- HS **nhận biết**: Hình tứ giác DEKI đã biết độ dài cả bốn cạnh.

- HS **trình bày** bài giải trên vở hoặc bảng con.

Bài giải

$$2 + 2 + 3 + 4 = 11$$

Chu vi hình tứ giác DEKI là 11 cm.

- Sửa bài, một vài em **trình bày, giải thích** cách làm.

- GV giúp HS **kiểm tra**:

+ Kết quả.

+ Phép tính có phù hợp vấn đề cần giải quyết.

+ HS dưới lớp dùng thước đo nối tiếp các cạnh của tứ giác DEKI.

(Đo từ vạch 0 tới vạch 2, từ vạch 2 tới vạch 4,  
từ vạch 4 tới vạch 7, từ vạch 7 tới vạch 11.)

GV sửa bài trên bảng.

- GV tổng kết.

Muốn tính chu vi hình tam giác, hình tứ giác:

+ Phải biết độ dài các cạnh của mỗi hình.

+ Tính tổng độ dài tất cả các cạnh.

### 4. Thực hành

**Bài 1:**

- HS nhóm đôi **tìm hiểu** bài, **nhận biết** hai yêu cầu của bài.

a) Hai bạn cùng **thực hiện**. (Dùng thước đo từng cạnh của hình tam giác.)

DE = 3 cm, EK = 3 cm, DK = 2 cm.

b) HS **thực hiện** cá nhân.

- Sửa bài, một vài nhóm **trình bày**, các nhóm **bổ sung, nhận xét**, GV tổng kết.

### LUYỆN TẬP

**Bài 1:**

- HS **nhận biết** yêu cầu của bài: **Tính** chu vi tứ giác.

- **Xác định** số đo các cạnh: bằng nhau và bằng 17 dm.

- HS **thực hiện** cá nhân.

- Khi sửa bài, GV khuyến khích HS **giải thích**.

**Bài 2:**

Tiến hành tương tự bài 1.

## CÙNG CỐ

Muốn tính chu vi hình tam giác, hình tứ giác:

- + Phải biết độ dài các cạnh của mỗi hình.
- + Tính tổng độ dài tất cả các cạnh.

## CHU VI HÌNH CHỮ NHẬT (2 tiết)

### A. Mục tiêu

#### 1. Kiến thức, kĩ năng:

- Hình thành quy tắc tính chu vi hình chữ nhật.
- Tính được chu vi hình chữ nhật (biết chiều dài và chiều rộng).
- Giải quyết vấn đề đơn giản liên quan đến tính chu vi hình chữ nhật.

**2. Năng lực chủ trọng:** tư duy và lập luận toán học; mô hình hoá toán học; giao tiếp toán học; giải quyết vấn đề toán học; sử dụng công cụ, phương tiện học toán.

**3. Tích hợp:** Toán học và cuộc sống, Tự nhiên và Xã hội, Tiếng Việt, Giáo dục thể chất.

**Phẩm chất:** chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái.

### B. Thiết bị dạy học

GV: hình vẽ Luyện tập 2 (nếu cần).

### C. Các hoạt động dạy học chủ yếu

#### KHỞ ĐỘNG

- Nhận biết chu vi hình chữ nhật ABCD.

+ Hãy đọc tên hình chữ nhật. (Hình chữ nhật ABCD)

+ Chu vi hình chữ nhật ABCD gồm những độ dài nào?

(HS dùng đầu ngón tay tô theo các cạnh của hình chữ nhật ABCD, vừa tô vừa nói:

Chu vi của hình chữ nhật ABCD gồm độ dài các cạnh AB, BC, CD, DA.)

- Muốn tính chu vi hình chữ nhật ABCD ta cần biết những gì?

(HS có thể trả lời theo các cách khác nhau.)

- + Phải biết độ dài cả 4 cạnh.
  - + Chỉ cần biết độ dài 1 cạnh dài và độ dài 1 cạnh ngắn, tức là chiều dài và chiều rộng.
- Hãy đo để xác định chiều dài và chiều rộng của hình chữ nhật ABCD.
- + HS nhóm đôi đo 1 cạnh dài và 1 cạnh ngắn.
  - + Các nhóm thông báo: Chiều dài là 5 cm, chiều rộng là 3 cm.

